

Số: 40/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án
“Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý (CSDL) quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình (BĐĐH) quốc gia hiện đại đồng bộ, thống nhất trong cả nước trên đất liền, vùng biển và hải đảo Việt Nam, đảm bảo được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhu cầu của xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển;

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và các tỷ lệ nhỏ hơn phủ trùm phần đất liền; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình đáy biển trên vùng biển và hải đảo Việt Nam;

- Tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong công tác cập nhật, quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.

2. Nội dung, nhiệm vụ của Đề án

a) Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia

- Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tỷ lệ 1: 5.000. 1:25.000.

b) Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền các tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 cho khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu vực cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển.

c) Đầu tư hạ tầng xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia phục vụ xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và Chính phủ điện tử

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000.

- Tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong công tác cập nhật, quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia gồm: hệ thống phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống trang thiết bị, hệ thống phần mềm xử lý ảnh.

d) Thành lập bản đồ không gian 3 chiều (3D) một số thành phố trọng điểm phục vụ các công tác cứu hộ, cứu nạn, các tình huống khẩn cấp, quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng thành phố thông minh đảm bảo quốc phòng - an ninh.

3. Phạm vi thực hiện đề án

Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước.

4. Thời gian thực hiện đề án

Đề án được thực hiện trong 05 năm 2020 - 2024.

5. Sản phẩm chính của Đề án

a) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 đóng gói theo phạm vi khu đo của từng tỉnh, thành phố;

b) Bản đồ không gian 3 chiều (3D) của 18 thành phố trọng điểm;

c) Hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia các tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000 đóng gói theo đơn vị hành chính cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 đóng gói theo vùng, lãnh thổ;

d) Bình đồ ảnh vệ tinh tỷ lệ 1:10.000 phủ trùm lãnh thổ phần đất liền;

đ) Hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình đáy biển các tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 trên vùng biển Việt Nam;

e) Hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý, cập nhật, cung cấp, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia cho các cấp, các ngành, lĩnh vực trong cả nước, đảm bảo yêu cầu xây dựng phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Lập, phê duyệt các nhiệm vụ, dự án thực hiện Đề án về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và các tỷ lệ nhỏ hơn phủ trùm cả nước; về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và các tỷ lệ nhỏ hơn trên vùng biển Việt Nam.

- Tổ chức triển khai xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và các tỷ lệ nhỏ theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ các nhiệm vụ, dự án thực hiện Đề án về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện.

- Tổ chức đầu tư tăng cường năng lực về công nghệ cập nhật, quản lý, khai thác vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; cung cấp, cài đặt, hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.

- Tổ chức tích hợp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia. Quản lý chất lượng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia. Triển khai hướng dẫn các địa phương sử dụng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

- Khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia: phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công; cung cấp thông tin, dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia cho tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án của các bộ, ngành, các địa phương; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, thuộc phạm vi thực hiện của Đề án.

b) Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thành lập bản đồ không gian 3 chiều (3D) một số thành phố trọng điểm, bàn giao dữ liệu sản phẩm cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đáp ứng các nhu cầu của xã hội; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ địa hình đáy biển trên vùng biển Việt Nam; hàng năm, tổng hợp, phê duyệt phân bổ kinh phí theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các bộ, ngành khác có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng các thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định tại Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Lập, phê duyệt các nhiệm vụ, dự án thực hiện Đề án về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 thuộc phạm vi quản lý. Hàng năm, tổng hợp, phê duyệt phân bổ kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 theo quy định của pháp luật; bàn giao dữ liệu sản phẩm cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đáp ứng các nhu cầu của xã hội. Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để cài đặt phần mềm xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia.

- Khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia: phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công; cung cấp thông tin, dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia cho tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐ, các Vụ, Cục: KGVX, KTTH, CN, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, NN (2b). 10

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng